

CHỈ THỊ

**Về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về Tài
nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Nước là nguồn tài nguyên thiên nhiên đặc biệt quan trọng, là thành phần thiết yếu của sự sống và môi trường. Việc quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước là cần thiết. Trong những năm qua, công tác quản lý tài nguyên nước nói chung và phòng, chống giảm nhẹ tác hại do nước gây ra đã đạt được những kết quả nhất định; nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về tài nguyên nước từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, việc quản lý, bảo vệ và sử dụng tài nguyên nước còn tồn tại những bất cập như: Chất lượng nguồn nước đang bị suy giảm ngày càng nghiêm trọng ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng cuộc sống; việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép, xả nước thải không qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn vào nguồn nước còn diễn ra khá phổ biến; một số tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất không có giấy phép hành nghề. Nguyên nhân, là do nhận thức chưa đầy đủ của một số tổ chức, cá nhân về vai trò và tầm quan trọng của tài nguyên nước; chưa huy động được sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động bảo vệ tài nguyên nước, giám sát việc khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên nước chưa thực sự sâu rộng; cơ sở vật chất, điều kiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý còn thiếu.

Để khắc phục, hạn chế những bất cập nêu trên và tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên nước; nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng có hiệu quả và phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Chỉ thị:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản (quy định về việc quản lý Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh), cụ thể hoá quy định của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về Tài nguyên nước phù hợp với điều kiện trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã rà soát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, xả nước thải vào



nguồn nước trên địa bàn tỉnh chưa có giấy phép phải đăng ký, lập thủ tục đề nghị cấp giấy phép theo quy định;

c) Định kỳ tổ chức điều tra thống kê và phân loại: Giếng khoan khai thác, giếng khoan quan trắc, giếng đào không còn sử dụng; các giếng trong vùng cấm khai thác để có biện pháp xử lý, trám lấp theo quy định nhằm phòng tránh ô nhiễm nguồn nước ngầm. Thực hiện khoanh định và công bố khu vực phải đăng ký, khu vực hạn chế, khu vực cấm khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì thực hiện kiểm kê tài nguyên nước định kỳ 05 (năm) một lần theo quy định tại Mục b Khoản 1 Điều 12 của Luật Tài nguyên nước. Thực hiện khoanh định và công bố khu vực phải đăng ký, khu vực hạn chế, khu vực cấm khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh;

đ) Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý tài nguyên ở các huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn về công tác bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và cơ quan Báo, Đài trong tỉnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước cho cán bộ quản lý tài nguyên nước các cấp, các tổ chức, cá nhân trong tỉnh biết chấp hành;

e) Hạn chế tham mưu cấp phép khai thác nước dưới đất đối với các khu vực có nguồn nước mặt dồi dào; vùng có các hệ thống cung cấp nước tập trung; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nơi xử lý chất thải nguy hại; các bãi chôn lấp rác thải, xác động vật. Đối với các giấy phép khai thác nước dưới đất đã cấp trước đây đến khi hết hạn, các giếng đã khoan khai thác nước dưới đất không phép nằm trong vùng tạm cấm phải tiến hành trám lấp, trừ trường hợp UBND tỉnh có chủ trương chấp thuận cho tồn tại;

f) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước và Khoáng sản.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Đôn đốc và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện tốt quy hoạch thủy lợi, thủy sản. Cấm xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu theo quy định hiện hành về tài nguyên nước vào nguồn nước;

b) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sinh hoạt

nông thôn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ vào tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Yêu cầu các đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy lợi: Lập và trình duyệt quy trình vận hành điều tiết hồ chứa, phương án bảo vệ công trình, phương án phòng chống lũ, lụt cho vùng hạ du đập; xác định và cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ công trình thủy lợi để bàn giao mốc giới cho UBND xã, phường, thị trấn nơi có hồ chứa quản lý, bảo vệ. Các đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa thủy lợi thực hiện theo nhiệm vụ của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến quản lý, vận hành, an toàn công trình thủy lợi; các quy định của Luật Tài nguyên nước và quy định khác của pháp luật về sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước.

3. Sở Công Thương

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan giám sát chặt chẽ quy hoạch phát triển thủy điện; yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện, các cơ sở sản xuất công nghiệp tuân thủ nghiêm Luật Tài nguyên nước, lập đầy đủ hồ sơ xin khai thác sử dụng nguồn nước, xử lý chất thải, tuân thủ quy trình vận hành Nhà máy Thủy điện mùa khô và mùa mưa;

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật tài nguyên nước, bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trong các cụm công nghiệp. Nâng cao vai trò trách nhiệm của các Công ty Phát triển hạ tầng cụm công nghiệp trong việc nắm tình hình và phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường.

4. Ban Quản lý các khu kinh tế

a) Đôn đốc các Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu công nghiệp, đảm bảo nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng nước và xả nước thải của các cơ sở sản xuất trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh trong công tác thanh kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; qua đó nắm bắt và phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường để kịp thời xử lý.

5. Sở Y tế



a) Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế, duy trì quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường; các cơ sở khám chữa bệnh có công trình khai thác nước, hệ thống xử lý nước thải riêng phải có giấy phép hoạt động theo quy định của Luật Tài nguyên nước;

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế, chất thải y tế của các Bệnh viện, Cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư, ưu tiên cho các dự án đang khai thác và xử lý nước thải; trong quá trình tiếp nhận, thẩm định các dự án đầu tư có sử dụng nước và xả nước thải phải phối hợp, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về phương án cấp nước, thoát nước, xả nước thải vào nguồn nước.

7. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm cho các Dự án, Chương trình, Đề tài để phục vụ cho công tác quản lý tài nguyên nước.

8. Sở Xây dựng

Trong thẩm định và phê duyệt các dự án, các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư và các cơ sở sản xuất công nghiệp cần lưu ý đến nguồn nước cấp, điều kiện xả nước thải; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan trong việc dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước và điều kiện xả thải cùng những tác nhân gây ô nhiễm môi trường ở các điểm xây dựng mới.

9. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu kinh tế, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về Tài nguyên nước và Bảo vệ môi trường.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

a) Tăng cường quản lý chặt chẽ việc thu gom, xử lý nước thải, đặc biệt là nước thải của các khu đô thị, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu du lịch và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn;

b) Chỉ đạo Phòng quản lý đô thị các thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện: trong thẩm định và tham mưu UBND huyện, thị xã phê duyệt các dự

án khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, các cơ sở sản xuất công nghiệp cần lưu ý đến nguồn cấp nước, điều kiện xả nước thải;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát và phân loại các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn hoạt động có giấy phép, không có giấy phép để báo Sở Tài nguyên và Môi trường; tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật tài nguyên nước theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định;

d) Tổ chức điều tra, thống kê và phân loại các giếng không sử dụng phải trám lấp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường; kiểm tra, giám sát và xác nhận việc trám lấp giếng khai thác nước dưới đất khi không còn sử dụng hoặc yêu cầu các chủ giếng phải trám lấp theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường để bảo vệ tầng nước dưới đất;

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn. Xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về tài nguyên nước theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật; trong trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân sử dụng tài nguyên nước ngầm tiết kiệm. Những nơi đã có hệ thống nước sạch cung cấp thì sử dụng nước sạch, hạn chế việc khoan, khai thác nước ngầm (nhất là ở các khu vực thị trấn, thị xã, các khu công nghiệp) sẽ có nguy cơ sụp lún và cạn kiệt nguồn nước ngầm trong tương lai;

f) Tổ chức tiếp nhận, đăng ký và theo dõi hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường;

g) Hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn tăng cường công tác quản lý Nhà nước về Tài nguyên nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

11. Báo Bình Phước, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài phát thanh các huyện, thị xã, hệ thống truyền thanh cơ sở

Dành thời lượng phát sóng, phát thanh, tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước. Nêu gương những tổ chức, cá nhân chấp hành, thực hiện tốt, đồng thời phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể các cấp



Phối hợp với ngành chức năng và UBND các cấp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tự giác thực hiện và tăng cường giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trái với quy định của pháp luật.

13. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện quy định của Luật Tài nguyên nước, của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh về thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất. Mọi hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất (trừ những trường hợp không phải xin cấp giấy phép theo quy định) đều phải có giấy phép.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước thực hiện nghiêm Chi thị này; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

Chi thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Chi thị số 19/2004/CT-UB ngày 06/12/2004 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tăng cường thực hiện quản lý Nhà nước về Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Đài PTTH, Báo Bình Phước;
- LĐVP, các Phòng;
- TT tin học - Công báo;
- Lưu: VT. 2.60

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm